

## **BÁO CÁO**

### **Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trong 09 tháng năm 2022 (Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/9/2022)**

Thực hiện Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ Quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế kính báo cáo Cục Hàng hải Việt Nam công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại đơn vị 09 tháng năm 2022, cụ thể như sau:

### **Phần I**

## **CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA**

Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành năm 2022 đã được Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế chủ động xây dựng kế hoạch từ cuối năm 2021 và được Cục Hàng hải Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 1820/QĐ-CHHVN ngày 14/12/2021. Theo kế hoạch, đơn vị thường xuyên kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, điều kiện lao động hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường đối với tàu thuyền hoạt động trong vùng nước cảng biển; định kỳ hàng tháng kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về kiểm soát tải trọng của phương tiện tại cảng biển. Trong 09 tháng qua, Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế đã triển khai có hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về lĩnh vực hàng hải nói chung và công tác thanh tra, kiểm tra nói riêng tại khu vực.

### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**1. Thanh tra hành chính:** Không có.

**2. Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành (Biểu số 06/TTr, 07/TTr)**

a) Việc triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra

- Tổng số cuộc thực hiện: 130 cuộc kiểm tra.

- Những lĩnh vực thanh tra, kiểm tra:

+ Việc chấp hành các quy định của pháp luật, quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường của tàu biển và các phương tiện; điều kiện lao động hàng hải: 70 cuộc.

- + Kiểm tra tải trọng xe tại khu vực cảng biển: 54 cuộc.
- + Kiểm tra việc thực hiện phương án bảo đảm an toàn hàng hải công trình khoan khảo sát địa chất phục vụ thiết kế cầu qua cửa Thuận An thuộc dự án đầu tư xây dựng đường ven biển tỉnh Thừa Thiên Huế: 01 cuộc.
- + Kiểm tra việc thực hiện Phương án bảo đảm an toàn hàng hải công trình cầu qua cửa Thuận An đã được phê duyệt: 01 cuộc.
- + Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về kiểm soát tải trọng phương tiện tại cảng biển đối với Công ty TNHH MTV Hào Hưng Huế: 01 cuộc.
- + Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, bảo trì công trình hàng hải đối với Trạm đèn biển Sơn Chà của Công ty Bảo đảm an toàn hàng hải Trung Bộ: 01 cuộc.
- + Kiểm tra việc chấp hành các quy định trong công tác bảo đảm an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong quản lý, khai thác cảng đối với Công ty Cổ phần Cảng Thuận An: 01 cuộc.
- + Kiểm tra việc chấp hành các quy định trong công tác bảo đảm an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong quản lý, khai thác cảng đối với Công ty TNHH MTV Hào Hưng Huế: 01 cuộc.

+ Số cuộc đã ban hành kết luận: 04.

+ Số tổ chức, cá nhân được thanh tra kiểm tra đã ban hành kết luận: 04 tổ chức.

#### b) Kết quả thanh tra, kiểm tra

- Số tổ chức, cá nhân vi phạm: 03 cá nhân.

- Nội dung vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra: Đặt trang thiết bị chữa cháy không đúng vị trí quy định trên tàu thuyền; Không ghi đầy đủ nội dung của nhật ký hành trình theo quy định.

- Về xử lý vi phạm: Ban hành 03 Quyết định XPVPHC đối với 03 cá nhân.  
Tổng số tiền xử phạt: 9.500.000đ.

#### c) Kết quả thực hiện kết luận, quyết định xử phạt qua thanh tra, kiểm tra:

- Tổng số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu được: 9.500.000đ.

- Xử lý hình sự: Không.

### **3. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng**

- Số văn bản (quản lý, chỉ đạo) về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng được ban hành, được sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ: Không có.

- Số lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng được tổ chức; tổng số người tham gia: Không có.

## **II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

### **1. Đánh giá về ưu điểm, tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch công tác thanh tra**

Trong thời gian qua, công tác thanh tra, kiểm tra bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường tại các khu vực hàng hải đơn vị quản lý được thực hiện tốt, đảm bảo an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường khu vực.

**Ưu điểm:** Được sự quan tâm, chỉ đạo của Cục Hàng hải Việt Nam và lãnh đạo Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế, lực lượng làm công tác thanh tra kiểm tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm hành chính của đơn vị đã được tạo điều kiện tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức.

**Nhược điểm, hạn chế:** Không

### **2. Đánh giá về việc chỉ đạo, điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng**

Thời gian qua, lãnh đạo đơn vị đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo công tác thanh tra chuyên ngành, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng. Đơn vị đã thường xuyên cập nhật, thông báo đến công chức, viên chức, người lao động đơn vị các văn bản quy phạm pháp luật mới về công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng; đồng thời thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ cho Cục Hàng hải Việt Nam về công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại đơn vị.

### **3. Đánh giá vai trò của cơ quan thanh tra trong việc phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng và góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội và việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ kế hoạch nhà nước của cơ quan, tổ chức, cá nhân được thanh tra**

Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế với chức năng nhiệm vụ được giao, công tác thanh tra, kiểm tra về bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường liên quan tới pháp luật của Việt Nam, các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên đối với các phương tiện tàu thuyền, các tổ chức, cá nhân hoạt động liên quan đến hàng hải tại các khu vực hàng hải thuộc đơn vị quản lý được chuyển biến tích cực, rõ rệt, nâng cao tầm ảnh hưởng của công tác thanh

tra, kiểm tra liên quan đến đảm bảo an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong khu vực. Qua thanh tra kiểm tra, ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp cảng biển, chủ tàu cũng như người tham gia điều khiển phương tiện được nâng lên đáng kể, góp phần không để xảy ra tai nạn hàng hải tại khu vực đơn vị quản lý.

#### **4. Nguyên nhân của những cửa tồn tại, hạn chế, khuyết điểm**

**Nguyên nhân khách quan:** Diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 trong nước cũng như tại địa phương khu vực đơn vị quản lý; vị trí địa lý 02 khu vực hàng hải Thuận An và Chân Mây cách xa nhau.

**Nguyên nhân chủ quan:** Biên chế lực lượng thanh tra hàng hải của đơn vị không được giao nên hoạt động của đơn vị có phần bị ảnh hưởng, hạn chế

#### **5. Bài học kinh nghiệm:** Không có.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ (HOẶC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM) TRONG KỲ TIẾP THEO**

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định về an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường đến các tổ chức, cá nhân, tàu thuyền hoạt động tại các khu vực hàng hải đơn vị quản lý; tuyên truyền, phổ biến đến các thuyền trưởng, thuyền viên, chủ tàu Việt Nam hoạt động tuyến quốc tế về tình hình cướp biển, cướp có vũ trang và trộm cắp xảy ra đối với tàu thuyền trên thế giới, đặc biệt đối với tàu hoạt động tại khu vực biển Sulu - Celebes (Nam Philippines) và vùng biển phía Đông đảo Sabah (Malaysia).

Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về kiểm soát tải trọng phương tiện tại cảng biển Thừa Thiên Huế theo Kế hoạch số 246/KH-CVHHTTH ngày 10/3/2022 của Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế

Kiểm tra, giám sát luồng, phao tiêu báo hiệu, công tác bảo trì, tổng quan trên tuyến luồng Thuận An và Chân Mây.

Kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải, điều kiện lao động hàng hải, PCCC và phòng ngừa ô nhiễm môi trường của tàu đến và rời cảng. Thực hiện Chiến dịch kiểm tra tập trung năm 2022; nghiêm túc thực hiện công tác phòng chống dịch COVID-19 trong quá trình kiểm tra tàu.

Tiếp tục chủ động phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan tăng cường công tác tuyên truyền, vận động ngư dân không đặt, đăng đáy, khai thác thủy hải sản trái phép trong luồng tàu, vũng neo đậu, vùng quay tàu trong vùng nước cảng biển Thừa Thiên Huế khu vực Thuận An, Chân Mây nhằm đảm bảo an toàn cho tàu thuyền ra, vào cảng.

Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động thi công xây dựng công trình trong khu vực quản lý đảm bảo an toàn, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

Theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai công tác bảo trì, kiểm định chất lượng công trình, việc lập quy trình bảo trì và kế hoạch bảo trì công trình hàng hải.

Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động “Năm An toàn giao thông 2022”; Chương trình hành động đa dạng sinh học năm 2022.

#### **IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT**

Hiện tại đội ngũ cán bộ thanh tra, kiểm tra tại đơn vị còn ít, do đó để bắt kịp với sự phát triển của ngành hàng hải thế giới nói chung, ngành hàng hải Việt Nam nói riêng, đồng thời nhằm củng cố mạng lưới thanh tra, kiểm tra, nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra đến các đối tượng thuộc khu vực hàng hải đơn vị quản lý, kính đề nghị Cục Hàng hải Việt Nam thường xuyên tổ chức các khóa học bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ thanh tra, kiểm tra.

### **Phần II**

#### **CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO**

##### **I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỔ CÁO**

###### **1. Tình hình khiếu nại, tố cáo**

Trong 09 tháng qua, tại đơn vị không có trường hợp khiếu nại, tố cáo nào; không thay đổi so với kỳ báo cáo trước và cùng kỳ năm trước.

**2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo:** Không có.

##### **II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỔ CÁO**

###### **1. Công tác tiếp công dân**

###### **a) Kết quả tiếp công dân**

Thời gian qua, Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế đã duy trì tổ chức công tác tiếp công dân theo quy định. Tuy nhiên, không có trường hợp công dân đến trụ sở của đơn vị để khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị.

**b) Phân loại đơn, vụ việc qua tiếp công dân:** Không có.

###### **2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn**

Trong 09 tháng qua, Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế không nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị nào thông qua tiếp công dân cũng như qua dịch vụ bưu chính.

**3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền:** Không có.

**4. Bảo vệ người tố cáo (nếu có):** Không có.

### **III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

#### **1. Ưu điểm**

Lãnh đạo đơn vị đã thường xuyên chỉ đạo triển khai tốt công tác tiếp công dân theo quy định; các văn bản quy định, chỉ đạo của cấp trên được nghiên cứu, triển khai kịp thời, hiệu quả.

**2. Tồn tại, hạn chế:** Không có.

**3. Nguyên nhân:** Không có.

### **IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

Các hoạt động của đơn vị sẽ tiếp tục được triển khai theo quy định, đảm bảo hiệu quả công tác; do vậy, khả năng sẽ không phát sinh khiếu nại, tố cáo trong thời gian tiếp theo.

### **V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG KỲ TIẾP THEO**

Đơn vị sẽ duy trì tổ chức công tác tiếp công dân theo quy định; giải quyết kịp thời các đơn thư khiếu nại, tố cáo (nếu có).

**VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:** Không có.

## **Phần III**

### **CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

#### **I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (Biểu số 01/PCTN)**

**1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng**

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng:

Căn cứ Quyết định số 2037/QĐ-CHHVN ngày 30/12/2021 của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam về việc ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Cục Hàng hải Việt Nam giai đoạn 2021-2026, Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế đã ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của đơn vị giai đoạn 2021-2026, đồng thời quán triệt đến các phòng, đơn vị trực thuộc để triển khai thực hiện có hiệu quả.

b) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ; chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng: Không có.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp: Không có.

d) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách)

Đơn vị đã phân công cho các phòng, đơn vị trực thuộc phối hợp cùng các tổ chức đoàn thể đơn vị triển khai công tác phòng, chống tham nhũng tại đơn vị, trong đó giao phòng Tổ chức - Hành chính tham mưu, kiểm tra việc tổ chức thực hiện và báo cáo định kỳ theo quy định.

đ) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Trong quá trình triển khai thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãnh đạo đơn vị đã thường xuyên quán triệt đến toàn thể viên chức, người lao động về tư tưởng, ý thức làm việc không quan liêu, hách dịch, cửa quyền, về những hành vi bị nghiêm cấm trong Luật Phòng, chống tham nhũng; mặt khác, đơn vị cũng lấy kết quả thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng làm cơ sở xem xét, đánh giá hiệu quả công tác hàng tháng, nâng bậc lương định kỳ đối với viên chức, người lao động đơn vị; qua đó tạo sự chuyển biến về tác phong, lề lối làm việc, phong cách ứng xử của mỗi cá nhân trong đơn vị.

## **2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị**

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế đã nghiêm túc thực hiện quy định của Luật phòng, chống tham nhũng về việc công khai, minh bạch các nội dung liên quan đến hoạt động của đơn vị bằng nhiều hình thức khác nhau, cụ thể như sau:

- Công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước trong đơn vị;
- Công khai, minh bạch các thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của đơn vị;
- Công khai, minh bạch việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Đầu Quý I năm 2022, Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế đã rà soát, sửa đổi, ban hành mới Quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng các quỹ của đơn vị; đồng thời triển khai thực hiện theo đúng định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã quy định.

Bên cạnh đó, Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế cũng tổ chức rà soát các quy chế hiện hành của đơn vị về quản lý tài sản, xe ô tô, phương tiện thủy để tổng hợp, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới Quy chế quản lý và sử dụng tài sản công của đơn vị trong thời gian tới.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Viên chức Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế thường xuyên thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp theo Quy chế văn hóa công sở của đơn vị và các văn bản quy định có liên quan; kết quả trong 9 tháng qua, đơn vị không nhận được đơn thư phản ánh liên quan đến việc thực hiện quy tắc ứng xử của viên chức đơn vị.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Căn cứ Quyết định số 221/QĐ-CHHVN ngày 04/3/2022 của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam quy định danh mục và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và viên chức tại các cơ quan, đơn vị thuộc Cục Hàng hải Việt Nam, ngày 20/4/2022 Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế đã ban hành Kế hoạch số 390/KH-CVHHTTH về chuyển đổi vị trí công tác đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị nhằm phòng ngừa tham nhũng xảy ra. Trong 9 tháng qua, tại đơn vị không có trường hợp nào phải thực hiện chuyển đổi theo quy định.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

Trong thời gian qua, Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế đã duy trì thực hiện việc công khai các thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của cơ quan tại trụ sở và trên Trang thông tin điện tử của đơn vị; thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính theo đúng quy định, đặc biệt duy trì cung cấp các thủ tục điện tử cho tàu biển đến và rời cảng, tiếp tục áp dụng phần mềm nghiệp vụ thủ tục tàu biển để giải quyết thủ tục cho tàu đến, rời, hoạt động trong vùng nước cảng, làm căn cứ để tính phí, lệ phí điện tử, hạn chế tối đa những bất cập dễ làm phát sinh tiêu cực đối với doanh nghiệp; thường xuyên tổ chức giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính của các viên chức đảm bảo không gây sách nhiễu cho người đến làm thủ tục tại đơn vị.

Bên cạnh đó, đơn vị cũng tiếp tục ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động quản lý như sử dụng biên lai điện tử để thu các loại phí, lệ phí trong lĩnh vực hàng hải, duy trì sử dụng phần mềm quản lý văn bản điều hành của đơn vị, tăng



cường trao đổi văn bản bằng hình thức điện tử, hạn chế tối đa văn bản giấy. Thực hiện chủ trương thanh toán không dùng tiền mặt, trong thời gian qua, Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế đã tiếp tục thực hiện việc trả lương cho viên chức, người lao động đơn vị thông qua tài khoản ngân hàng, đồng thời hạn chế việc dùng tiền mặt trong hoạt động thu, chi của đơn vị.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Đầu Quý I năm 2022, đơn vị đã tiến hành công khai các bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2021 của viên chức đơn vị có nghĩa vụ kê khai theo kế hoạch. Bên cạnh đó, trong 9 tháng qua, Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế cũng đã thực hiện quy định về kê khai tài sản, thu nhập phục vụ công tác cán bộ của 04 viên chức được xem xét điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo quy định và của 18 viên chức là nhân sự quy hoạch cán bộ theo quy định.

**3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị:** Không có.

**4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước:** Không có.

### **5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng**

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng

Công đoàn và Đoàn Thanh niên đơn vị thông qua hoạt động tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật và sự giám sát đối với đoàn viên của mình đã góp phần cùng đơn vị thực hiện tốt công tác phòng, chống tham nhũng.

b) Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng

Ban Thanh tra nhân dân hoạt động dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Chấp hành Công đoàn đơn vị đã phát huy có hiệu quả vai trò trong công tác giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng, không để xảy ra trường hợp vi phạm nào.

c) Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng: Không có.

**6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng:** Không có.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHỮNG**

### **1. Đánh giá tình hình**

a) Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương và nguyên nhân

Tình hình tham nhũng nhìn chung còn nhiều diễn biến phức tạp, tuy nhiên tại đơn vị chưa xảy ra hiện tượng, vụ việc liên quan đến tham nhũng. Mặc dù vậy Đảng ủy, lãnh đạo đơn vị vẫn luôn xác định không lơ là, chủ quan trong công tác kiểm tra, giám sát nhằm phát hiện sớm, ngăn chặn kịp thời các biểu hiện, hành vi tham nhũng.

b) So sánh tình hình với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước: Không thay đổi so với kỳ trước và cùng kỳ năm trước.

### **2. Dự báo tình hình tham nhũng**

a) Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới (khả năng tăng, giảm về số vụ việc, số đối tượng, tính chất, mức độ vi phạm...): Dự báo sẽ không xảy ra vụ việc tham nhũng tại đơn vị trong thời gian tới.

b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi dễ xảy ra nhiều tham nhũng cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng: Không có.

## **III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHỮNG**

### **1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương**

Thông qua công tác tuyên truyền, quán triệt các quy định về phòng, chống tham nhũng, qua hoạt động thường xuyên của Ban Thanh tra nhân dân, Tổ Tự kiểm tra tài chính, công tác phòng, chống tham nhũng trong 9 tháng qua tại đơn vị đã đạt được hiệu quả thiết thực.

### **2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước**

Hiệu quả của công tác phòng, chống tham nhũng trong 9 tháng đầu năm 2022 được đảm bảo duy trì so với kỳ trước cũng như cùng kỳ năm trước.

### **3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng**

Hoàn thành tốt công tác phòng, chống tham nhũng.

### **4. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng: Không có.**

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

### **1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp**

#### a) Phương hướng chung trong thời gian tới

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Đề án “Nâng cao hiệu lực, hiệu quả phòng, chống tham nhũng” của Bộ Giao thông vận tải, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Cục Hàng hải Việt Nam và Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của đơn vị giai đoạn 2021-2026.

#### b) Những nhiệm vụ cụ thể phải thực hiện

- Tuyên truyền, phổ biến các quy định mới liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng đến viên chức, người lao động đơn vị;

- Thường xuyên giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng.

c) Giải pháp để thực hiện nhiệm vụ và khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế: Không có.

### **2. Kiến nghị, đề xuất**

a) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng (nếu phát hiện có sơ hở, bất cập): Không có.

b) Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Không có.

c) Đề xuất cơ quan có thẩm quyền áp dụng các giải pháp, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, khắc phục những khó khăn, vướng mắc: Không có.

d) Các nội dung cụ thể khác cần kiến nghị, đề xuất: Không có.

*(Có 03 báo cáo kèm theo biểu: 06/TTr, 07/TTr và 01/PCTN kèm theo)*

Trên đây là báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại đơn vị trong 09 tháng năm 2022. Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế trân trọng báo cáo./.

#### **Nơi nhận:**

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Phòng Tổ chức Hành chính;
- Lưu: VT, TT-ATANHH.

**GIÁM ĐỐC**

**Đinh Quang Đăng**

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH****Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/9/2022***(Kèm theo Báo cáo số 920/BC-CVHHTTH ngày 14/9/2022 của Cảng vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế)*

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

| Đơn vị                  | Số cuộc thanh tra, kiểm tra trong kỳ |                                    |                     |              |          |          | Số cuộc đã ban hành kết luận | Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra |            | Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra |          | Số tổ chức, cá nhân vi phạm |          |           | Tổng số tiền vi phạm (tiền và tài sản quy thành tiền) |          |          | Số tiền kiến nghị thu hồi (tiền và tài sản quy thành tiền) |          |          | Số tiền kiến nghị xử lý khác | Quyết định xử phạt hành chính được ban hành |           |          | Xử phạt vi phạm hành chính |           |          | Chuyên cơ quan điều tra |          |          |           |          |          |          |
|-------------------------|--------------------------------------|------------------------------------|---------------------|--------------|----------|----------|------------------------------|-------------------------------------|------------|-------------------------------------|----------|-----------------------------|----------|-----------|---|----------|----------|--|----------|----------|------------------------------|---|-----------|----------|----------------------------|-----------|----------|-------------------------|----------|----------|-----------|----------|----------|----------|
|                         | Tổng số                              | Phân loại                          |                     |              |          |          |                              | Thanh tra                           | Kiểm tra   | Thanh tra                           | Kiểm tra | Tổng số                     | Tổ chức  | Cá nhân   | Tổng số   | Tổ chức  | Cá nhân  | Tổng số  | Tổ chức  | Cá nhân  |                              | Tổng số                                     | Tổ chức   | Cá nhân  | Tổng số                    | Tổ chức   | Cá nhân  |                         |          | Vụ       | Đối tượng |          |          |          |
|                         |                                      | Triển khai từ kỳ trước chuyển sang | Triển khai trong kỳ | Thường xuyên | Kế hoạch | Đột xuất |                              |                                     |            |                                     |          |                             |          |           |   |          |          |  |          |          |                              |   |           |          |                            |           |          |                         |          |          |           |          |          |          |
|                         |                                      | 1=2+3=4+5+6                        | 2                   | 3            | 4        | 5        |                              |                                     |            |                                     |          |                             |          |           |   |          |          |  |          |          |                              |   |           |          |                            |           |          |                         |          |          |           | 6        | 7        | 8        |
| Cảng vụ Hàng hải TT Huế | 130                                  | 0                                  | 130                 | 124          | 4        | 2        | 4                            | 0                                   | 130        | 0                                   | 0        | 03                          | 0        | 03        | 0   | 0        | 0        | 0  | 0        | 0        | 0                            | 0   | 03        | 0        | 03                         | 03        | 0        | 03                      | 0        | 0        | 0         | 0        | 0        | 0        |
| <b>Tổng</b>             | <b>130</b>                           | <b>0</b>                           | <b>130</b>          | <b>124</b>   | <b>4</b> | <b>2</b> | <b>4</b>                     | <b>0</b>                            | <b>130</b> | <b>0</b>                            | <b>0</b> | <b>03</b>                   | <b>0</b> | <b>03</b> | <b>0</b>  | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b>   | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b>                     | <b>0</b>                                    | <b>03</b> | <b>0</b> | <b>03</b>                  | <b>03</b> | <b>0</b> | <b>03</b>               | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b>  | <b>0</b> | <b>0</b> | <b>0</b> |

33. Ghi chú: Không có.



Biểu số: 01/PCTN

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**  
**Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/9/2022**  
*(Kèm theo Báo cáo số 920/BC-CVHHTTH ngày 14/9/2022*  
*của Cảnh vụ Hàng hải Thừa Thiên Huế)*

| MS | NỘI DUNG   | ĐVT        | SỐ LIỆU |
|----|--|------------|---------|
|    | <b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>   |            |         |
| 1  | Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN   | Văn bản    | 01      |
| 2  | Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành  | Văn bản    | 0       |
| 3  | Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành  | Văn bản    | 0       |
|    | <b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>  |            |         |
| 4  | Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức  | Lớp        | 0       |
| 5  | Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN   | Lượt người | 0       |
| 6  | Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản   | Tài liệu   | 0       |
|    | <b>PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>  |            |         |
|    | <i><b>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</b></i>   |            |         |
| 7  | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động  | CQ, TC, ĐV | 0       |
| 8  | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động   | CQ, TC, ĐV | 0       |
|    | <i><b>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</b></i>   |            |         |
| 9  | Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới  | Văn bản    | 01      |
| 10 | Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ  | Văn bản    | 03      |
| 11 | Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ  | Cuộc       | 0       |
| 12 | Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ   | Vụ         | 0       |
| 13 | Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ  | Người      | 0       |
| 14 | Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính   | Người      | 0       |
| 15 | Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự  | Người      | 0       |
| 16 | Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng | 0       |
| 17 | Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu  | Triệu      | 0       |

|      |  |              |    |
|------|--|--------------|----|
|      | hồi và bồi thường  | đồng         |    |
|      | <b>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</b>  |              |    |
| 18   | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn                   | CQ, TC, ĐV   | 0  |
| 19   | Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý                              | Người        | 0  |
| 20   | Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị  | Người        | 0  |
| 21   | Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)                      | Triệu đồng   | 0  |
| 22   | Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích  | Người        | 0  |
| 23   | Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ             | Người        | 0  |
|      | <b>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</b>  |              |    |
| 24   | Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng                                   | Người        | 0  |
|      | <b>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</b>                      |              |    |
| 25   | Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị   | Thủ tục      | 26 |
| 26   | Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị                                   | Thủ tục      | 13 |
| 27   | Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên  | Lượt thủ tục | 0  |
| 28   | Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt  | Cuộc         | 0  |
| 29   | Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt  | Vụ           | 0  |
| 30   | Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)  | Triệu đồng   | 0  |
| 31   | Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)   | %            | 0  |
|      | <b>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</b>                                 |              |    |
| 32   | Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ   | Người        | 22 |
| 33   | Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập  | Người        | 0  |
| 34   | Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập | CQ, TC, ĐV   | 0  |
| 35   | Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập   | Người        | 0  |
| 35.1 | Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực  | Người        | 0  |
| 35.2 | Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập  | Người        | 0  |
|      | <b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>   |              |    |
| 36   | Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo   | Vụ           | 0  |
| 37   | Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo  | Người        | 0  |

|    |   |         |   |
|----|---|---------|---|
|    | <b><i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i></b>   |         |   |
| 38 | Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước   | Vụ      | 0 |
| 39 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước  | Người   | 0 |
| 40 | Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra  | Vụ      | 0 |
| 41 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra  | Người   | 0 |
| 42 | Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng  | Vụ      | 0 |
|    | <i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>   | vụ      | 0 |
| 43 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng                            | Người   | 0 |
|    | <i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>                                     | người   | 0 |
|    | <b><i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i></b>  |         |   |
| 44 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư                   | Vụ      | 0 |
| 45 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư | Người   | 0 |
| 46 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra   | Vụ      | 0 |
| 47 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra   | Người   | 0 |
| 48 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán   | Vụ      | 0 |
| 49 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán   | Người   | 0 |
|    | <b><i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i></b>   |         |   |
| 50 | Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng   | Vụ việc | 0 |
| 51 | Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét   | Vụ việc | 0 |
| 52 | Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng   | Vụ      | 0 |
| 53 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng   | người   | 0 |
|    | <b><i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i></b>   |         |   |
| 54 | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo  | Vụ      | 0 |
| 55 | Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo   | Người   | 0 |



|      |  |       |   |
|------|--|-------|---|
|      | <b><i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i></b>  |       |   |
| 56   | Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác   | Vụ    | 0 |
| 57   | Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác  | Người | 0 |
|      | <b><i>Qua điều tra tội phạm</i></b>  |       |   |
| 58   | Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố  | Vụ    | 0 |
| 59   | Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố  | Người | 0 |
|      | <b><i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i></b>   |       |   |
| 60   | Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo  | Người | 0 |
| 61   | Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù  | Người | 0 |
| 62   | Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo  | Người | 0 |
| 63   | Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng  | Người | 0 |
|      | <b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG</b>  |       |   |
| 64   | Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng  | Người | 0 |
| 65   | Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng  | Người | 0 |
| 66   | Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng   | Người | 0 |
| 66.1 | - <i>Khiển trách</i>   | Người | 0 |
| 66.2 | - <i>Cảnh cáo</i>  | Người | 0 |
| 66.3 | - <i>Cách chức</i>   | Người | 0 |
|      | <b>XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>   |       |   |
| 67   | Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)        | Vụ    | 0 |
| 68   | Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó: | Người | 0 |
| 68.1 | - <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>  | Người | 0 |
| 68.2 | - <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>   | Người | 0 |
| 68.3 | - <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>   | Người | 0 |
| 68.4 | - <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>  | Người | 0 |
| 69   | Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính   | Vụ    | 0 |
| 70   | Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng  | Người | 0 |
| 71   | Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)  | Vụ    | 0 |

|      |  |                |   |
|------|--|----------------|---|
| 72   | Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)  | Người          | 0 |
|      | <b>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</b>  |                |   |
| 73   | Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)   | Triệu đồng     | 0 |
| 74   | Đất đai  | m <sup>2</sup> | 0 |
|      | <b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</b>   |                |   |
| 75   | Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)   | Triệu đồng     | 0 |
| 75.1 | - Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính   | Triệu          | 0 |
| 75.2 | - Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp  | Triệu          | 0 |
| 76   | Đất đai  | m <sup>2</sup> | 0 |
| 76.1 | - Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính  | m <sup>2</sup> | 0 |
| 76.2 | - Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp   | m <sup>2</sup> | 0 |
|      | <b>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</b>   |                |   |
| 77   | Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)   | Triệu đồng     | 0 |
| 78   | Đất đai  | m <sup>2</sup> | 0 |
|      | <b>PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC</b>  |                |   |
| 79   | Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý  | Tổ chức        | 0 |
| 80   | Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN        | Tổ chức        | 0 |
| 81   | Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN                         | Tổ chức        | 0 |
| 82   | Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện   | Vụ             | 0 |
| 83   | Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện   | Người          | 0 |
| 84   | Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự  | Người          | 0 |
| 85   | Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam) | Triệu đồng     | 0 |
| 86   | Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)     | Triệu đồng     | 0 |